

Nội dung bài viết

1. [Unit 6: Pronunciation \(trang 5\)](#)
2. [Unit 6: Vocabulary & Grammar \(trang 6\)](#)
3. [Unit 6: Reading \(trang 8\)](#)
4. [Unit 6: Speaking \(trang 10\)](#)
5. [Unit 6: Writing \(trang 11\)](#)

Unit 6: Pronunciation (trang 5)

1. (trang 5 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Read the following exchanges. Decide and underline where the linking /r/ is likely to happen in fast, connected speech. (Đọc các trao đổi dưới đây. Quyết định và gạch gười nơi mà liên âm /r/ có khả năng diễn ra trong văn nói nhanh, li ền mạch)

1.

A. Do you know why dinosaurs became extinct?

B. One theory said their extinction was caused by climate change, which affected their source of food.

A. I don't quite understand.

B. Scientists said there was a severe ice age. The Earth's water became frozen, so the trees and plants died. Dinosaurs were unable to survive in such conditions.

2.

A. Where can we find rhinos and elephants?

B. Mostly in national parks in Asia and Africa. Why do you ask?

A. Peter and I are going to give a presentation about how to protect them. We suggest that wildlife habitats be better preserved. What's your opinion?

B. Well, I think we should have better law enforcement to stop the poaching and trading in their products.

3.

A. It was said on TV that the coral in the Great Barrier Reef in Australia and some other places is turning white.

B. Did they say why?

A. Because the sea water is becoming warmer, which kills the algae that live on the coral and bring fantastic colour, as well as food, to this species.

B. Another impact of climate change, isn't it?

2. (trang 5 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Practice the exchanges in 1. (Luyện tập các trao đổi trong bài 1)

Unit 6: Vocabulary & Grammar (trang 6)

1. (trang 6 SBT Tiếng Anh 12 mới) .

Complete the following table. (Hoàn thành bảng dưới đây)

1. dangerous, endangered (adj) / endanger (v)

2. extinction (n) / extinct (adj)

3. evolution (n) / evolve (v)

4. diverse (adj) / diversify (v)

5. poacher (n)

6. vulnerable (adj)

2. (trang 6 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Choose the words from the completed table in to complete these sentences. Make changes to the word forms where necessary. (Chọn các từ trong bảng đã hoàn thành để hoàn thành các câu. Thay đổi hình thức từ những chỗ cần thiết)

1. endangered 2. extinction 3. vulnerable

4. poached 5. diversity 6. evolutionary, evolution

Hướng dẫn dịch:

1. Nhiều người nghĩ rằng số tiền chi cho việc bảo vệ các loài quý hiếm cần được sử dụng để cải thiện cuộc sống của người dân địa phương.

2. Loài vật được phân loại là CR trên diện hiện trạng bảo tồn đang có nguy cơ tuyệt chủng
3. Người già và trẻ em đặc biệt dễ bị bệnh phổi trong thời tiết lạnh.
4. Voi thường bị săn bắn để lấy ngà, trong khi con tê giác bị giết để lấy sừng.
5. Con sông này từng có sự đa dạng lớn nhất của loài cá nước ngọt trong nước, nhưng bây giờ rất ít loài được tìm thấy ở đây.
6. Lý thuyết tiến hóa mới đã kết hợp thuyết chọn lọc tự nhiên với các yếu tố di truyền của Darwin để giải thích tiến hóa xảy ra như thế nào.

3. (trang 6 SBT Tiếng Anh 12 mới) .

Below are an environmentalist's notes, predicting how the world will have changed by the year 2040. Use the notes to write sentences in the future perfect tense. The first one has been done for you. (Dưới đây là những ghi chú của một nhà môi trường học, dự đoán cách thế giới sẽ thay đổi vào năm 2040. Sử dụng các ghi chú để viết câu ở thì tương lai hoàn thành. Câu đầu tiên đã được thực hiện cho bạn)

2. Climate change will have caused many areas in the world to be under sea level.
3. Rhinos will have become totally extinct.
4. Sea turtles will have restored their population level thanks to human efforts.
5. We will have replaced energy generated from fossil fuels with wind and sun power.
6. Pollution problems will have been effectively solved in many countries.

Hướng dẫn dịch:

2. Biến đổi khí hậu sẽ khiến nhiều khu vực trên thế giới ở dưới mực nước biển.
3. Tê giác sẽ trở nên hoàn toàn tuyệt chủng.
4. Rùa biển sẽ phục hồi mức độ dân số của chúng nhờ vào những nỗ lực của con người.
5. Chúng ta sẽ thay thế năng lượng được tạo ra từ nhiên liệu hóa thạch bằng gió và năng lượng mặt trời.
6. Các vấn đề nhiễm sẽ được giải quyết một cách hiệu quả ở nhiều nước.

4. (trang 7 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Complete the sentences with appropriate words from the box. A word can be used more than once. (Hoàn thành câu với những từ ngữ thích hợp trong hộp. Một từ có thể được sử dụng nhiều hơn một lần)

1. more ... faster/better
2. more ... less
3. stricter... more
4. higher... faster
5. more/harder... higher/better

Hướng dẫn dịch:

1. Bạn càng tưới cây này nhiều, nó sẽ càng lớn nhanh.
2. Bạn càng ăn nhiều đồ ăn nhanh, bạn có thể càng trở nên kém khoẻ mạnh hơn.
3. Luật của chúng ta càng nghiêm khắc đối với hành vi săn bắt trộm, càng có nhiều cơ hội cho động vật quý hiếm sống sót.
4. Nhu cầu về sản phẩm từ ngà voi càng cao, số lượng voi bị giết càng cao.
5. Bạn càng học chăm chỉ cho kì thi, điểm của bạn sẽ càng cao.

5. (trang 7 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Each of the following sentences has one mistake. Underline the mistakes and write the corrections in the spaces provided. (Mỗi câu sau đây có một lỗi sai. Gạch dưới những lỗi sai và viết những chỉnh sửa ở chỗ được cung cấp)

1. will have finished → have finished
2. it becomes more dangerous → the more dangerous it becomes
3. will have got → get
4. serious → seriously
5. More → The more

Unit 6: Reading (trang 8)**1. (trang 8 SBT Tiếng Anh 12 mới)**

Read the first part of the text about elephants and fill each gap with a word from the box. (Đọc phần đầu của văn bản về voi và điền vào mỗi khoảng cách với một từ từ hộp)

1. dedicated 2. declining 3. endangered

4. seeking 5. abundant 6. wild

Hướng dẫn dịch:

Ngày 12 tháng 8 là ngày Voi thế giới, đó là một sự kiện thường niên quốc tế dành riêng cho việc bảo tồn và bảo vệ loài voi trên thế giới. Tại sao lại có một ngày cho loài voi? Câu trả lời có thể được tìm thấy trong thực tế là dân số loài này đang suy giảm nhanh chóng, và chúng cần sự giúp đỡ.

Năm 1930, đã có khoảng 10 triệu voi Châu Phi ở trong hoang dã. Năm 1989, khi chúng đã được thêm vào danh sách quốc tế của các loài bị đe dọa nhất, đã có khoảng 600.000 còn lại. số voi đã giảm 62% trong thập kỷ qua, và chúng có thể hầu hết bị tuyệt chủng vào cuối thập kỷ tiếp theo. Ước tính có khoảng một trăm con voi châu Phi bị giết mỗi ngày bởi những kẻ săn trộm tìm ngà voi, thịt, và các bộ phận cơ thể, chỉ để lại 400.000 sống sót ngày nay.

Voi châu Á chưa bao giờ phong phú như châu Phi, và ngày nay chúng thậm chí còn bị đe dọa nhiều hơn. Vào đầu thế kỷ này, ước tính có khoảng 200.000 voi châu Á. Ngày nay có lẽ không quá 40.000 trong tự nhiên.

2. (trang 8 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Read the second part of the text and answer the questions. (Đọc phần thứ hai của văn bản và trả lời các câu hỏi)

Hướng dẫn dịch:

Voi là một loài động vật chủ chốt, và chúng đóng vai trò qua trọng trong việc duy trì đa dạng sinh thái. Dưới đây là một vài ví dụ.

Khi tìm kiếm thức ăn, voi kéo các cây xuống và phá vỡ những bụi gai, việc này giúp tạo ra vùng cỏ cho các sinh vật khác cư ngụ. Vết chân của chúng cũng tạo ra những

hố sau mà có thể chứa nước được. Những loài khác dựa vào ngu ồn nước này trong mùa khô.

Quan trọng hơn cả, phân voi rất cần thiết cho môi trường. Các loài động vật như khỉ đầu chó và các loài chim lấy những loại hạt chưa tiêu hóa được từ đó để làm thức ăn. Loại chất thải này cũng được coi là một loại phân bón, giúp con người làm màu mỡ đất đai tr ồng vụ mùa. Phân voi cũng là một phương tiện rải hạt và làm chúng nảy mầm. Một số loại hạt không thể nảy mầm nếu không đi qua hệ tiêu hóa của voi. Vậy nên, nếu loài voi tuyệt chủng, những hạt này cũng không lớn được thành cây, dẫn đến sự gia tăng xói mòn đất và lũ lụt.

Đi ều gì sẽ xảy ra nếu không còn voi trên Trái Đất. Voi duy trì hệ sinh thái mà chúng sống, và làm cho nhiều động thực vật có thể sống được trong môi trường đó nữa. Tóm lại, nếu voi tuyệt chủng, nhiều loài khác cũng sẽ biến mất theo.

1. They create grasslands when they pull down trees and break up thorny bushes while looking for food.
2. They get water that is collected and stored in deep holes created by elephants' footprints.
3. Baboons and birds get their food from undigested seeds and nuts in elephant droppings.
4. Humans can have rich soil which is fertilised by elephant droppings.
5. Some kinds of seeds cannot grow into trees naturally. They can germinate only after passing through an elephant's digestive system.
6. If elephants become extinct, there will be fewer trees, leading to soil erosion and flooding, and many other species will disappear.
7. (Suggested answer) In a brochure for wildlife protection. The rhetorical questions (e.g. Why is there a day for elephants? What would happen if there were no more elephants on Earth?) are used to persuade or influence readers.

3. (trang 9 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Find the words or phrases from the two parts of the text which mean the following: (Tìm các từ hoặc cụm từ từ hai phần của văn bản mà có nghĩa như sau:)

1. estimated 2. abundant 3. keystone 4. salt lick

5. dispersing 6. droppings 7. in a nutshell

Unit 6: Speaking (trang 10)

1. (trang 2 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Read the information about how to protect red-crowned cranes and African elephant. Choose one species and complete note cards for a talk about its protection. (Đọc thông tin về làm thế nào để bảo vệ sếu đầu đỏ và voi châu Phi. Chọn một trong loài và hoàn thành thẻ ghi chú cho một cuộc nói chuyện về bảo vệ nó)

Gợi ý

Hướng dẫn dịch:

A. Introduction

Good morning/afternoon, everyone

Today, I'd like to talk about how to protect red-crowned cranes, an endangered species.

B. How to protect

To begin with, I'd like to suggest restore wetlands and breeding grounds for the birds by stopping building dams.

Let's now turn to another solution which is to boost breeding programmes with captive birds to increase their population.

My next point is to limit the use of pesticides in farming to avoid polluting the rivers, meadows and rice fields.

One final way to protect red-crowned cranes is to set up artificial feeding sites to attract the birds.

C. Conclusion

To sum up, let's look at the main points again.

Thank you for listening.

2. (trang 2 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Work in groups. Use the note cards to present your talk to your group members. (Làm việc nhóm. Sử dụng các thẻ ghi chú để trình bày bài nói của bạn trước thành viên trong nhóm của bạn).

Unit 6: Writing (trang 11)

1. (trang 11 SBT Tiếng Anh 12 mới) .

Read the facts about the red-crowned crane and complete the table. (Đọc các dữ kiện về sếu đầu đỏ và hoàn thành bảng)

1. d 2. e 3. b

4. a 5. c

2. (trang 11 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Write a report of 150-200 words to describe the red-crowned crane, using the facts in . Follow the plan and use the prompts below: (Viết một báo cáo trong 150-200 từ để miêu tả sếu đầu đỏ, sử dụng các dữ kiện trong 1. Thực hiện theo kế hoạch và sử dụng các hướng dẫn dưới đây:)

Gợi ý

Red-crowned cranes are mostly found in north-east Asia. There are two kinds: migratory and non-migratory. In autumn, the migratory ones migrate from their breeding grounds in Russia, north-eastern China and Mongolia to Korea and coastal China. Then they fly back to their old 'homes' in spring. Meanwhile, the non-migratory population lives on Hokkaido Island, Japan all year round.

This species is called red-crowned crane because they have a red patch of bare skin on the top of their head. They are both land and water birds, and they prefer wetlands, rivers, swamps, and rice paddies for feeding. A crane can be as tall as 150 centimetres and weighs 7 to 10 kilograms. Although they are big, these birds just eat insects, fish and crabs during the breeding season. In winter, they eat vegetation like grass, nuts or rice.

There are about 2,750 red-crowned cranes in the wild. According to the IUCN Red List, red-crowned cranes are classified as endangered because their population is decreasing. Their main threats come from human activities: poaching, and agricultural and economic development. Their habitat is strongly affected when people use pesticides in farming or build dams to store water, which lowers the water level in lowland areas. There have been efforts to protect this species. Governments in many

countries promote breeding programmes with captive birds to increase the population of red-crowned crane.